TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2019/HS-ST
Ngày 24/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các hội thẩm nhân dân:- Bà Nguyễn Thị Phương.

- Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- ***Thư ký phiên toà*** : Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 21/6/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngọc Văn Y** – Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 29/11/1986, tại huyện T, tỉnh Yên Bái;

ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn TH, xã QM, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngọc Văn T (Đã chết) và bà Trần Thị K, sinh năm 1958, hiện nay bà K trú tại Thôn TH, xã QM, huyện T, tỉnh Yên Bái; Vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1984, Trú tại: Thôn TH, xã QM, huyện T, tỉnh Yên Bái; chưa có con; Tiền án: 01, ngày 28/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2019 tại Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Bùi Văn T– sinh năm 1979. " Vắng mặt"

Trú tại: Thôn TA, xã QM, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- *Người làm chứng:* Phạm Văn Q – sinh năm 1993. " Vắng mặt"

Trú tại: Thôn TA, xã QM, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- *Người chứng kiến*:

Anh Vũ Viết X - sinh năm 1970 " Có mặt"

Trú tại: Thôn TA, xã QM, huyện T, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/4/2019, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm Công an huyện T đang làm nhiệm vụ trên đường tỉnh lộ 166, đoạn qua địa phận Thôn TA, xã QM, huyện T, phát hiện Ngọc Văn Y – Trú tại: Thôn TH, xã QM, huyện T, đang sách một chiếc cưa loại cưa máy có biểu hiện nghi vấn nên đề nghị kiểm tra, Y không chấp hành đã vứt chiếc cưa xuống ruộng ven đường rồi bỏ chạy, đã bị truy đuổi và bị bắt lại sau đó. Y khai nhận vừa trộm cắp chiếc cưa máy ở tại xưởng gạch bê tông của anh Bùi Văn T, trú tại: Thôn TA, xã QM, huyện T, sau khi trộm cắp được chiếc cưa để trên đống gạch trong xưởng (Lúc này không có ai trông coi) Y đi ra ngoài đường, đi bộ theo hướng nhà thờ thuộc thôn 1, xã QM, huyện T thì bị phát hiện, kiểm tra, truy đuổi và bị bắt giữ cùng tang vật. Qua kiểm tra chiếc cưa máy vẫn hoạt động bình thường.

Tại cơ quan điều tra Y khai nhận. Trước đó khoảng 19 giờ ngày 02/4/2019 một người nghiện ma túy tên là "PS" đến nhà nói với Y là "Trên này có chiếc máy cưa dễ lấy lắm" và rủ Y đi trộm cắp, sau đó "PS" điều khiển xe mô tô chở Y đến xưởng gạch của anh T và chỉ vị trí chiếc cưa máy để Y vào lấy trộm rồi bỏ đi.

Tại bản kết luận định giá số 10/KL-HĐĐG ngày 05/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 (một) máy cưa chạy bằng động cơ, tại thời điểm bị xâm hại, máy đã khấu hao 10%, giá trị còn lại là 3.000.000 đồng x 90% = 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, ngày 02/4/2019 Y đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện T đã xử phạt hành chính đối với Y theo quy định của pháp luật.

- Tại cáo trạng số 22/CT-VKSTY ngày 21/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Ngọc Văn Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Ngọc Văn Y đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi của bản thân như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố là đúng.

Người bị hại ông Bùi Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử :

Về tội danh tuyên bố bị cáo Ngọc Văn Y phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Về hình phạt áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h;s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Y từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/4/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên "PS" mà Ngọc Văn Y khai báo, cơ quan điều tra đã xác định được người có tên "PS" có tên đầy đủ là Đinh Văn P- sinh năm 1986. Trú tại: Thôn HT, xã QM, huyện T, tỉnh Yên Bái, tại cơ quan điều tra P phủ nhận toàn bộ lời khai của Y và khẳng định từ chiều 02/4 đến sáng ngày 03/4/2019 P ở nhà với bố mẹ trông con gái bị ốm. Tiến hành đối chất thì P không chấp hành vì P không có mặt ở địa phương, chính quyền địa phương cùng gia đình P không biết P đi đâu, làm gì, ở đâu. Với những chứng cứ đã xác minh thu thập được không đủ căn cứ để xác định P là đồng phạm trong vụ án, nên không xem xét là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, phù hợp với biên bản hiện trường, phù hợp với các tài liệu khác

đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 02/4/2019 Ngọc Văn Y đến xưởng gạch bê tông của anh Bùi Văn T thuộc Thôn TA, xã QM, huyện T. Lợi dụng sơ hở của anh Bùi Văn T, Ngọc Văn Y lén lút chiếm đoạt 01 máy cưa cầm tay chạy bằng động cơ (Máy cưa xăng) Tài sản bị cáo chiếm đoạt được có giá trị là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Ngọc Văn Y ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy. Có một tiền án. Tại bản án số 24/2017/HSST, ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" ngày 26/6/2018 chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương, không lấy đó làm bài học ăn năn hối cải, trở thành công dân tốt, mà ngày 02/4/2019 thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tiền sự 01 tiền sự, ngày 05/3/2015 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tuy nhiên tính đến ngày phạm tội thì bị cáo được coi là chưa bị xử phạt hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về các đối tượng khác:

Đối với Đinh Văn P, tức "PS" quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã làm rõ, không có căn cứ để chứng minh Đinh Văn P là đồng phạm trong vụ án, nên P không bị xử lý trong cùng vụ án là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông theo lời khai nhận của bị cáo, ngày 02/4/2019 đã bán ma túy cho bị cáo trên đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc địa phận xã QM, huyện T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó, nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 máy cưa cầm tay chạy bằng động cơ, máy màu đỏ, đen. Trên thân máy có dòng chữ CHAINSAW 5900. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Bùi Văn T là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không yêu cầu bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngọc Văn Y phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt :

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngọc Văn Y **01**(Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/4/2019.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngọc Văn Y phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại ông T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Công an huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương